

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76 /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1423/TTr-STNMT ngày 24 tháng 11 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 479/BC-STP ngày 23 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PTTH, Báo Bình Định;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số .../2023/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Định, bao gồm: chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn công nghiệp thông thường; bùn thải từ bể tự hoại, hầm cầu; chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát và chất thải nguy hại.

2. Quy định này không áp dụng cho quản lý chất thải rắn xây dựng và chất thải y tế. Những nội dung về hoạt động quản lý chất thải không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quản lý chất thải là quá trình giảm thiểu, giám sát, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải.

2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn phải kiểm soát và chất thải nguy hại là các loại chất thải được quy định tại phần C, Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

3. Phân định chất thải là quá trình phân biệt một vật chất là chất thải hay không phải là chất thải, chất thải nguy hại hay chất thải thông thường và xác định chất thải đó thuộc một loại hoặc một nhóm chất thải nhất định với mục đích để phân loại và quản lý trên thực tế.

4. Phân loại chất thải là hoạt động phân tách chất thải (đã được phân định) trên thực tế nhằm chia thành các loại hoặc nhóm chất thải để có các quy trình quản lý khác nhau.

5. Vận chuyển chất thải là quá trình chuyên chở chất thải từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo hoạt động thu gom, lưu giữ (hay tập kết) tạm thời, trung chuyển chất thải và sơ chế chất thải tại điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển.

6. Lưu giữ tạm thời chất thải là việc giữ chất thải trong một khoảng thời gian nhất định tại vị trí, địa điểm được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận trước khi chuyển giao hoặc vận chuyển đến địa điểm hoặc cơ sở xử lý.

7. Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt là nơi chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt từ các loại phương tiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thải, khu vực công cộng, quét dọn vệ sinh đường phố để chuyển chất thải rắn sinh hoạt sang phương tiện cơ giới có tải trọng lớn.

8. Tái sử dụng chất thải là việc sử dụng lại chất thải một cách trực tiếp hoặc sau khi đã sơ chế. Sơ chế chất thải là việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật cơ - lý đơn thuần nhằm thay đổi tính chất vật lý như kích thước, độ ẩm, nhiệt độ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý nhằm phối trộn hoặc tách riêng các thành phần của chất thải cho phù hợp với các quy trình quản lý khác nhau.

9. Tái chế chất thải là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để thu lại các thành phần có giá trị của chất thải.

10. Xử lý chất thải là quá trình sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật (khác với sơ chế) để làm giảm, loại bỏ, cô lập, cách ly, thiêu đốt, tiêu hủy, chôn lấp chất thải và các yếu tố có hại trong chất thải.

11. Tự xử lý chất thải là hoạt động xử lý chất thải do chủ nguồn thải thực hiện trong khuôn viên cơ sở phát sinh chất thải bằng các hạng mục, dây chuyền sản xuất hoặc công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

12. Đồng xử lý chất thải là việc kết hợp một quá trình sản xuất sẵn có để tái chế, xử lý, thu hồi năng lượng từ chất thải, trong đó chất thải được sử dụng làm nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu thay thế hoặc được xử lý.

13. Chủ nguồn thải là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở phát sinh chất thải.

14. Chủ thu gom, vận chuyển là tổ chức hoặc cá nhân có đủ điều kiện và được phép thực hiện hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải theo quy định của pháp luật.

15. Chủ xử lý chất thải là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu hoặc được giao quản lý, điều hành cơ sở xử lý chất thải, bãi chôn lấp chất thải.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý chất thải

1. Coi chất thải là tài nguyên; thúc đẩy phân loại chất thải rắn tại nguồn, tăng cường quản lý chất thải, thực hiện đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải và thu hồi năng lượng.

2. Việc quản lý chất thải nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người; mọi hoạt động quản lý chất thải phải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

3. Mọi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm thực hiện các quy định vệ sinh môi trường, giữ gìn vệ sinh khu vực làm việc, nơi công cộng, nơi cư trú; thực hiện giảm thiểu các loại chất thải phát sinh, tăng cường áp dụng các giải pháp tiết kiệm tài nguyên và năng lượng; sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thân thiện môi trường, năng lượng tái tạo; áp dụng công nghiệp, chương trình sản xuất sạch hơn, kiểm soát môi trường; đổ chất thải đúng thời gian, đúng nơi quy định.

4. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải và thu hồi năng lượng từ quá trình xử lý chất thải; việc đầu tư mới các cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo hướng áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất nhằm giảm thiểu, kiểm soát chất thải thứ cấp phát sinh, hạn chế tối đa lượng chất thải rắn phải chôn lấp; khuyến khích đồng xử lý chất thải, sử dụng chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thay thế.

5. Chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải do chủ nguồn thải chi trả; Nhà nước bù đắp một phần chi phí đối với việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, tiến tới đảm bảo cân đối thu - chi từ nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt theo quy định của pháp luật.

6. Khuyến khích áp dụng các giải pháp chuyển đổi số, phát triển, ứng dụng mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số để thúc đẩy giảm thiểu phát sinh, tái sử dụng, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất thải.

7. Ngoài việc thực hiện Quy định này, việc thực hiện quản lý chất thải phải tuân theo các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các luật khác có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 5. Phân loại chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt (gọi tắt là CTRSH) phát sinh từ tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường và phải được thực hiện chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Yêu cầu kỹ thuật về phân loại CTRSH được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Đối với các mô hình phân loại CTRSH tại nguồn đã và đang triển khai có sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thì địa phương có trách nhiệm củng cố, duy trì đảm bảo theo quy định.

Điều 6. Lưu giữ tạm thời CTRSH

1. Yêu cầu kỹ thuật đối với bao bì (túi) đựng CTRSH được quy định tại khoản 2 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Về lưu chứa CTRSH tại các khu vực công cộng:

a) Tại công viên, khu vui chơi, giải trí, kinh doanh, dịch vụ tập trung, chợ, nhà ga, bến xe, bến tàu, bến cảng và những nơi phục vụ chung cho nhu cầu của cộng đồng phải bố trí các thiết bị lưu chứa CTRSH được quy định tại khoản 1 Điều này. Khuyến khích in hoặc dán các dòng chữ hoặc hình ảnh liệt kê các loại CTRSH để thuận tiện cho việc người dân phân loại và bỏ đúng nơi quy định.

b) Các thiết bị lưu chứa CTRSH phải có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu giữ, đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị và trật tự giao thông. Tại các khu vực đô thị, không lưu giữ CTRSH tại các thiết bị lưu chứa công cộng trên các đường phố quá 48 giờ và tại các điểm trung chuyển quá 24 giờ.

c) Địa điểm, vị trí, khu vực bố trí các thiết bị lưu chứa CTRSH sau phân loại tại khu vực công cộng do chính quyền địa phương xác định, đảm bảo thuận tiện cho công tác thu gom, lưu giữ.

Điều 7. Thời gian, tần suất thu gom CTRSH

1. Việc chuyển giao và quản lý CTRSH phải tuân thủ quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Thời gian thu gom và chuyển giao CTRSH phải đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn với công tác vận chuyển và đảm bảo vệ sinh, mỹ quan khu vực. Chủ nguồn thải phải chuyển giao CTRSH cho cơ sở thu

gom hoặc đưa đến thùng lưu giữ tạm thời trong khoảng thời gian do UBND cấp xã quy định sau khi thống nhất với đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển.

3. UBND cấp xã chủ trì xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom CTRSH của địa phương và có thông báo rộng rãi cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện đảm bảo theo quy định (Trừ trường hợp UBND cấp huyện đã xây dựng và công bố phương án thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH trên toàn địa bàn), đồng thời tuân thủ theo các quy định sau đây:

a) CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế sau phân loại được lưu chứa trong các bao bì thông thường, bảo đảm khả năng lưu chứa và không gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

b) Chất thải thực phẩm: Đối với khu vực đô thị và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tần suất thu gom tối thiểu 01 lần/ngày; đối với khu vực nông thôn, tần suất thu gom tối thiểu là 02 ngày/01 lần.

c) CTRSH khác: Tần suất thu gom tùy thuộc vào chủng loại, khối lượng phát sinh và điều kiện từng địa phương.

4. UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thu gom CTRSH phát sinh trên toàn địa bàn quản lý, đảm bảo tần suất thu gom theo quy định.

Điều 8. Thu gom và vận chuyển CTRSH

1. Việc thu gom, vận chuyển CTRSH thực hiện theo quy định tại Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng khối lượng dưới 300 kg/ngày được lựa chọn hình thức quản lý CTRSH như hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường hoặc quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển CTRSH thực hiện theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

Điều 9. Tuyến đường và thời gian vận chuyển CTRSH

1. Tuyến đường vận chuyển: Được hoạt động trên tất cả các tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh (trừ các tuyến đường cấm theo quy định), bảo đảm an toàn giao thông; hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm.

2. Thời gian vận chuyển: Chủ thu gom, vận chuyển CTRSH phối hợp với chính quyền địa phương xác định thời gian thực hiện đảm bảo phù hợp với thời gian, tần suất chuyển giao CTRSH quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Quy định này và đảm bảo vị trí, thời gian tập kết, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận CTRSH tại điểm tập kết phù hợp với đặc điểm địa phương.

3. Các khung thời gian vận chuyển CTRSH không áp dụng đối với những ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Nhà nước hoặc các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, bão, lũ,...

Điều 10. Lựa chọn và xây dựng các điểm tập kết, trạm trung chuyển CTRSH

1. Điểm tập kết CTRSH phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Trạm trung chuyển CTRSH phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Các điểm tập kết, trạm trung chuyển phải phù hợp về cự ly vận chuyển đến các khu xử lý; được thiết kế theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; đảm bảo mỹ quan, không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình vận hành.

Điều 11. Tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRSH

1. Tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRSH

a) CTRSH có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế hoặc cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển CTRSH theo điểm a khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường.

b) Chất thải thực phẩm: Khuyến khích chủ nguồn thải tự xử lý tại gia đình như ủ làm phân bón hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có phát sinh CTRSH với khối lượng nhỏ hơn 300 kg/ngày sử dụng chất thải thực phẩm để làm phân bón hoặc chất cải tạo đất trồng trọt cho cây xanh trong khuôn viên của đơn vị, đảm bảo vệ sinh môi trường. Đối với các địa phương triển khai mô hình phân loại CTRSH tại nguồn phải thực hiện đảm bảo việc tiếp nhận xử lý chất thải thực phẩm sau phân loại.

c) CTRSH khác được chuyển giao đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường để tái sử dụng, tái chế và xử lý theo quy định.

2. Việc đóng cửa bãi chôn lấp CTRSH sau khi kết thúc hoạt động được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ nguồn thải CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải cho cơ sở thu gom, vận chuyển đúng thời gian, phương thức theo Quy định này và các quy

định pháp luật khác có liên quan. Thực hiện hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải. Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật hoặc theo hợp đồng giữa chủ nguồn thải và cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.

b) Tăng cường tái chế, tái sử dụng, giảm thiểu chất thải phát sinh. Hạn chế sử dụng và thải bỏ sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa không phân hủy sinh học.

c) Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, sử dụng thiết bị lưu chứa đúng quy định; thu gom, tập kết chất thải đúng thời gian, đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ, bỏ chất thải ra môi trường không đúng nơi quy định.

d) Dọn dẹp vệ sinh môi trường trong khu đất do mình sử dụng, giữ gìn vệ sinh môi trường vỉa hè trước và xung quanh nhà, cơ sở hoặc trụ sở làm việc. Không vứt, thải, đổ, bỏ chất thải trước nhà, vỉa hè không có bao bì hoặc thiết bị lưu giữ, trên lòng, lề đường, ao hồ, sông, suối, kênh hoặc các nơi công cộng khác.

đ) Tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền về bảo vệ môi trường; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ, xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể phát động.

e) Phối hợp cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất thải.

2. Quyền hạn

a) Được quyền giám sát và phản ánh với chính quyền địa phương khi phát hiện các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải thực hiện không đúng theo khung thời gian, tần suất thu gom, địa điểm xử lý theo quy định.

b) Được nhà nước bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải khi đã thanh toán đầy đủ giá dịch vụ theo quy định.

c) Được khen thưởng, tuyên dương khi tham gia thực hiện tốt các phong trào, chương trình bảo vệ môi trường.

d) Được phản ánh và đề xuất với UBND cấp huyện, UBND cấp xã các vấn đề liên quan đến giá dịch vụ, đánh giá chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện đầy đủ các điều kiện tham gia hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường, khoản 4 và khoản 5 Điều 58 và Điều 61 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định khác liên quan.

b) Đáp ứng về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển riêng các nhóm chất thải rắn sau phân loại đến các điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc đến cơ sở xử lý theo quy định; không tập kết xe thu gom, xe vận chuyển tại các địa điểm dễ gây ùn tắc giao thông.

c) Quản lý, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn được giao; theo dõi, kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý chất thải, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Chỉ ký hợp đồng với cơ sở xử lý chất thải có đủ năng lực và đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật (Trừ trường hợp cơ sở thực hiện đồng thời hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH đảm bảo theo quy định).

đ) Thực hiện thống kê thông tin người thu gom, số lượng, loại phương tiện thu gom, địa bàn thu gom theo yêu cầu; lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý báo cáo, hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển chất thải; đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động và tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm chế độ cho người lao động tham gia thu gom, vận chuyển chất thải theo quy định. Thực hiện việc thu, chi và nghĩa vụ tài chính theo quy định.

e) Cung cấp thông tin về tuyến đường và thời gian vận chuyển cho cơ quan quản lý đường bộ địa phương khi được yêu cầu.

g) Chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi hôi hoặc nước rỉ rác,... gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và khu vực xử lý CTRSH.

h) Phối hợp với cơ quan nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH.

i) Định kỳ trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, báo cáo thống kê số lượng chủ nguồn thải, khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, số lượng, loại phương tiện thu gom, địa bàn thu gom, địa điểm tiếp nhận xử lý chất thải, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để quản lý hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Quyền hạn

a) Được thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH theo phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc theo hợp đồng đã ký với chủ nguồn thải.

b) Được quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, sửa đổi bổ sung các quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật và các định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH nhằm làm giảm chi phí cũng như nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, đảm bảo các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế ngay không trái với quy định hiện hành.

c) Được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đối với lĩnh vực hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của địa phương. Đối với các cơ sở thực hiện đúng các quy định, được chính quyền địa phương ưu tiên tạo điều kiện hoạt động ổn định, lâu dài.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn chủ xử lý CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Vận hành cơ sở xử lý CTRSH đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường, bảo đảm khối lượng, chất lượng trong quá trình cung cấp dịch vụ theo hợp đồng ký kết. Tái sử dụng tối đa chất thải, giảm thiểu chất thải phải chôn lấp.

b) Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải CTNH theo quy định đối với CTNH được phân loại từ CTRSH hoặc phát sinh từ cơ sở xử lý.

c) Thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị liên quan trong trường hợp có kế hoạch ngừng dịch vụ để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp dịch vụ xử lý; nội dung thông báo phải nêu rõ lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ kèm theo phương án xử lý chất thải trong thời gian tạm ngừng này; chỉ được ngừng dịch vụ xử lý khi được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

d) Khi phát hiện sự cố môi trường phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho người và tài sản; kịp thời thông báo cho cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, chính quyền địa phương và cơ quan liên quan nơi xảy ra ô nhiễm hoặc sự cố môi trường để phối hợp xử lý.

đ) Lập, sử dụng, lưu trữ và quản lý báo cáo, hồ sơ, tài liệu, nhật ký liên quan đến công tác quản lý, xử lý chất thải theo quy định.

e) Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân tham gia xử lý chất thải; tổ chức khám bệnh định kỳ, đảm bảo các chế độ cho người lao động tham gia xử lý chất thải theo quy định.

g) Định kỳ trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, báo cáo thống kê kết quả xử lý CTRSH tại cơ sở của quý trước, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện để quản lý hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Quyền hạn

a) Được thanh toán giá dịch vụ xử lý CTRSH theo quy định.

b) Được quyền kiểm tra CTRSH chuyển giao đến cơ sở xử lý và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không đúng loại được phép xử lý hoặc không đúng theo hợp đồng đã ký.

c) Được quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, sửa đổi bổ sung các quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật và các định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến hoạt động xử lý chất thải.

d) Được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đối với lĩnh vực hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của địa phương.

đ) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài các quy định trên, đơn vị được giao quản lý, vận hành bãi chôn lấp CTRSH có trách nhiệm:

a) Chỉ được tiếp nhận và xử lý các loại CTRSH theo quy định từ các cơ sở thu gom, vận chuyển đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận (trừ trường hợp đơn vị được giao quản lý, vận hành bãi chôn lấp CTRSH đồng thời là cơ sở thu gom, vận chuyển).

b) Quản lý, vận hành bãi chôn lấp theo đúng quy trình công nghệ đã được chấp thuận, đảm bảo hoạt động an toàn và vệ sinh môi trường.

c) Xây dựng kế hoạch, chương trình và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định.

d) Tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường, các biện pháp phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Điều 15. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường (CTRCNTT) được phân loại, lưu giữ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 24 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Chủ nguồn thải CTRCNTT thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ CTRCNTT thực hiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 16. Thu gom và vận chuyển CTRCNTT

1. CTRCNTT được thu gom, vận chuyển theo quy định tại khoản 5 Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chủ thu gom, vận chuyển CTRCNTT thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển CTRCNTT và mẫu biên bản bàn giao CTRCNTT thực hiện theo quy định tại

Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 17. Tuyến đường và thời gian vận chuyển thải rắn công nghiệp thông thường

1. Tuyến đường vận chuyển: Được hoạt động trên tất cả các tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh (trừ các tuyến đường cấm theo quy định).

2. Thời gian vận chuyển: Được hoạt động trong các khung giờ theo quy định chung. Đối với khu vực nội thành, nội thị, các phương tiện đang chuyên chở CTCRCNTT không được lưu thông trên đường trong giờ cao điểm (sáng từ 06h00' đến 08h00', chiều từ 16h30' đến 18h30').

Điều 18. Xử lý và tái chế CTCRCNTT

1. CTCRCNTT được xử lý theo quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

2. CTCRCNTT được tái sử dụng, sử dụng trực tiếp, xử lý theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 65 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTCRCNTT thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 19. Quản lý bùn thải từ bể tự hoại, hầm cầu

1. Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại, hầm cầu phải được quản lý theo quy định về quản lý CTCRCNTT tại các Điều 15, 16, 17, 18 Quy định này.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm quy hoạch, bố trí địa điểm mới hoặc khu vực nằm trong khu xử lý chất thải của địa phương để tiếp nhận và xử lý bùn thải từ bể tự hoại, hầm cầu bảo đảm vệ sinh môi trường. Việc lựa chọn và quy hoạch địa điểm xử lý bùn thải từ bể tự hoại, hầm cầu phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và bảo vệ môi trường.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP PHẢI KIỂM SOÁT VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Điều 20. Quy định chung về quản lý chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát

1. Chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát (CTRCNPKS) được phân loại theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Việc phân định CTCRCNPKS là chất thải nguy hại hoặc CTCRCNTT theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ngưỡng chất thải nguy hại. Trường hợp CTCRCNPKS chưa được phân định thì được quản lý như chất thải nguy hại. Trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật đối với một số tính chất và thành phần

nguy hại nhất định thì áp dụng tiêu chuẩn quốc gia về bảo vệ môi trường của một trong các nước thuộc Nhóm các nước công nghiệp phát triển và thực hiện trách nhiệm quản lý theo quy định tại Chương III và Chương IV của Quy định này.

Điều 21. Quy định chung về quản lý chất thải nguy hại

1. Chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH) phải có trách nhiệm khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

a) Việc khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ CTNH đối với chủ nguồn thải CTNH và mẫu chứng từ CTNH thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Yêu cầu kỹ thuật về bao bì, thiết bị lưu chứa, khu vực lưu giữ CTNH đối với chủ xử lý CTNH thực hiện theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Việc vận chuyển CTNH được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường.

3. CTNH phải được xử lý bằng công nghệ phù hợp và đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 22. Trách nhiệm của chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH

Trách nhiệm của chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH thực hiện theo quy định tại Điều 72, Điều 130 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Điều 23. Quy định kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển CTNH, tuyến đường và thời gian vận chuyển CTNH

1. CTNH khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên dụng theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Phương tiện vận chuyển CTNH phải được lắp đặt thiết bị định vị và cung cấp tài khoản cho Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với chủ xử lý CTNH và cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với chủ nguồn thải CTNH có phương tiện vận chuyển phù hợp đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định để giám sát, quản lý theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Tuyến đường vận chuyển CTNH: Được hoạt động trên tất cả các tuyến đường giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh (trừ các tuyến đường cấm theo quy định).

4. Thời gian vận chuyển CTNH: Được hoạt động trong các khung giờ theo quy định chung. Đối với khu vực nội thành, nội thị, các phương tiện đang

chuyên chở CTNH không được lưu thông trên đường trong giờ cao điểm (sáng từ 06h00' đến 08h00', chiều từ 16h30' đến 18h30').

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

b) Chủ trì lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) quyết định phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất để phát triển khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; hướng dẫn công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng các khu xử lý chất thải; chủ trì, hướng dẫn việc cải tạo, phục hồi môi trường và quy trình đóng bãi chôn lấp CTRSH sau khi kết thúc hoạt động.

c) Hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí cho hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

d) Phối hợp rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ, hỗ trợ cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh hàng năm.

đ) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật có liên quan đến công tác quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

e) Quản lý cơ sở dữ liệu về chất thải trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện công tác điều tra, thống kê tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

g) Chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, tổng hợp về các chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

h) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của các chủ xử lý CTRSH, CTCNTT, CTNH thuộc thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cấp tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị liên quan, tổng hợp, trình UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn từ nguồn vốn đầu tư công để hỗ trợ đầu tư cho các chương trình, dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý chất thải theo quy định của pháp luật đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

b) Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung danh mục các dự án đầu tư thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh cần kêu gọi đầu tư.

c) Chủ trì kêu gọi, thu hút, hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án xử lý chất thải; theo dõi, giám sát tiến độ đầu tư các dự án khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì quản lý xây dựng hạ tầng kỹ thuật thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải: Lập, thẩm định quy hoạch, thẩm định thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong công tác quy hoạch, phân vùng thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải từ hầm cầu, bể phốt trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Sở Tài chính

a) Tổng hợp, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí cho công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định.

b) Phối hợp hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí phân loại, dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện công tác thẩm định công nghệ, quản lý hoạt động chuyên giao công nghệ trong các dự án đầu tư về xử lý chất thải, đánh giá công nghệ xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

b) Tổng hợp, trình UBND tỉnh ưu tiên các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng liên quan đến quản lý, xử lý chất thải.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

b) Chia sẻ thông tin về kế hoạch nâng cấp đường, sửa chữa đường và thông tin các tuyến đường có mật độ lưu thông đông đúc, thường xuyên tắc nghẽn giao thông cần hạn chế xe vận chuyển chất thải cho UBND cấp huyện đối với các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý và được ủy thác quản lý.

7. Sở Công Thương

a) Phối hợp thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường và các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

b) Hỗ trợ các cơ sở sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản phẩm thay thế sản phẩm nhựa khó phân hủy, sản phẩm nhựa dùng một lần theo các chương trình, kế hoạch được Sở Công Thương chủ trì, thực hiện.

c) Tuyên truyền hướng dẫn các chợ, trung tâm thương mại trong việc sử dụng túi nilon thân thiện với môi trường thay thế cho túi nilon nhựa khó phân hủy, giảm sử dụng đồ nhựa dùng một lần.

8. Sở Du lịch

a) Chủ trì triển khai thực hiện đảm bảo công tác quản lý chất thải trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch, các khu, điểm du lịch giảm thiểu tối đa việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi nilong khó phân hủy, tăng cường sử dụng các loại vật liệu thân thiện với môi trường, thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hướng dẫn, giám sát các địa phương trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đúng quy định; tổng hợp, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo cho việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các địa phương.

b) Thực hiện công tác quản lý chất thải trên lĩnh vực nông nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao; phổ biến và hướng dẫn các mô hình tái sử dụng, tái chế chất thải và phụ phẩm nông nghiệp để hạn chế lượng chất thải đưa về các khu xử lý.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tuyên truyền, phổ biến về thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn phù hợp với nhận thức của từng lứa tuổi tại các cấp học; lồng ghép việc giảng dạy các kiến thức, kỹ năng của việc phân loại CTRSH tại nguồn vào các chương trình nội khóa và ngoại khóa, nhằm tạo điều kiện cho học sinh hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường, việc phân loại CTRSH tại nguồn và tích cực tham gia.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai các kế hoạch, chương trình về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn và các nội dung khác có liên quan.

c) Triển khai, đôn đốc các phòng giáo dục, các trường học, các cơ sở đào tạo có liên quan thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn.

11. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải cho các cán bộ, công nhân, người lao động hoạt động

tại các khu công nghiệp, khu kinh tế; triển khai, đôn đốc thực hiện kế hoạch phân loại chất thải tại nguồn tại các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải của các chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

c) Phối hợp với UBND cấp huyện có liên quan để xây dựng phương án tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình hoạt động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

d) Thực hiện thống kê định kỳ, xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

12. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về quản lý chất thải.

b) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành khác

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện và các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý chất thải theo quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện kiểm tra, thanh tra việc quản lý chất thải, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành đã được UBND tỉnh giao.

c) Thường xuyên tuyên truyền, vận động bằng các hình thức thiết thực, hiệu quả đến mọi người dân cùng hưởng ứng, tham gia và xã hội hóa công tác quản lý chất thải.

Điều 25. Trách nhiệm của các hội đoàn thể

1. Thường xuyên tuyên truyền, vận động bằng các hình thức thiết thực, hiệu quả đến cộng đồng dân cư và toàn bộ hội viên các hội đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường, quản lý chất thải.

2. Triển khai các mô hình quản lý chất thải, phân loại chất thải tại nguồn và nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công trong thời gian qua.

Điều 26. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chất thải

theo quy định tại khoản 1 Điều 77, khoản 2 Điều 78 và khoản 2 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 2 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; điểm đ khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định sau:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện về tình hình chất lượng vệ sinh môi trường và kết quả triển khai các chương trình, kế hoạch, phong trào bảo vệ môi trường trên địa bàn cấp huyện.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn quản lý; khoanh vùng xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường tại các bãi chôn lấp CTRSH tạm, các điểm ô nhiễm môi trường do chất thải trên địa bàn.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thu gom trên toàn địa bàn quản lý, đảm bảo tăng tần suất theo quy định.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành trong công tác quản lý các loại CTRCNTT, CTRCNPKS, CTNH trên địa bàn quản lý. Chủ trì thực hiện công tác quản lý đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh các loại CTRCNTT, CTRCNPKS, CTNH thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện.

đ) Chủ động bố trí ngân sách để đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương; khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xây dựng công trình xử lý chất thải trên địa bàn; sử dụng hợp lý, tiết kiệm và thực hiện thanh quyết toán kinh phí phân bổ cho hoạt động quản lý CTRSH theo quy định.

e) Quản lý cơ sở dữ liệu về chất thải trên địa bàn cấp huyện; thực hiện công tác điều tra, thống kê tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn cấp huyện, tình hình thực hiện các chỉ tiêu về quản lý chất thải; báo cáo kết quả thực hiện hàng quý cho UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan để theo dõi, quản lý trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo.

g) Quy hoạch địa điểm, xác định quy mô và công nghệ các trạm trung chuyển CTRSH trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai quy định này và các quy định hiện hành liên quan đến quản lý chất thải.

3. Chủ trì tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch thu gom, vận chuyển CTRSH để làm cơ sở đấu thầu, giao nhiệm vụ, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định.

4. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu

kiến nghị về quản lý CTRSH trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 27. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý chất thải theo quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều 77, khoản 2 Điều 78 và khoản 3 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 3 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; điểm h khoản 2 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và các quy định sau:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện, Hội đồng nhân dân cấp xã về tình hình chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn và kết quả triển khai các chương trình, phong trào bảo vệ môi trường tại địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đoàn thể cấp xã tuyên truyền, vận động, phổ biến các nội dung liên quan đến việc phân loại CTRSH tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH theo quy định.

c) Quản lý hoạt động thu gom, tập kết, vận chuyển CTRSH tại các thôn, làng, khu phố và các tổ chức tự quản; thực hiện niêm yết công khai hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH để chủ nguồn thải giám sát, đánh giá.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH xác định cụ thể thời gian, phương thức chuyển giao CTRSH tại các hộ gia đình, chủ nguồn thải và thời gian chuyển giao CTRSH tại các điểm cố định phù hợp với đặc điểm của từng khu vực, từng địa bàn; phổ biến thời gian và phương thức chuyển giao CTRSH đến chủ nguồn thải trên địa bàn quản lý.

đ) Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, làng tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng; vận động các hộ gia đình, cá nhân đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

e) Xác định vị trí, quy mô và các giải pháp bảo vệ môi trường tại các điểm tập kết CTRSH trên địa bàn quản lý, sắp xếp hợp lý và thông tin rộng rãi về thời gian hoạt động của các điểm tập kết và các cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH đảm bảo hoạt động hiệu quả.

g) Xây dựng tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; xác định thời gian, tần suất thực hiện thu gom CTRSH phù hợp; xây dựng mạng lưới, vị trí, số lượng, dung tích, mẫu mã thiết bị lưu chứa chất thải tại các khu vực công cộng.

h) Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải trên địa bàn và định kỳ hàng quý gửi UBND cấp huyện, báo cáo đánh giá, kết quả triển khai thực hiện, các khó khăn, bất cập và kiến nghị, đề xuất giải pháp thực hiện.

2. Quản lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định về

quản lý CTNH và các quy định sau:

a) Tổ chức hoạt động thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh trên địa bàn quản lý.

b) Bố trí các thiết bị lưu chứa (bi lưạ chứa) bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên đồng ruộng và các khu vực khác đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và mật độ theo quy định.

c) Xây dựng, lắp đặt kho chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

d) Hợp đồng và chuyển giao bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng cho cơ sở xử lý CTNH theo quy định.

Điều 28. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các cấp, các hội đoàn thể căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Quy định này đến các tổ chức, cá nhân liên quan và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.